

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BDC VIỆT NAM

----- 808 -----

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BDC VIỆT NAM
NĂM BÁO CÁO 2016

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BDC VIỆT NAM

NĂM 2016

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng BDC Việt Nam
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0101413483
- Vốn điều lệ : **41.039.290.000** đồng
- Địa chỉ : Số 6 ngõ 180 Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội
- Số điện thoại : 0435.373.241
- Số Fax : 0435.373.240
- Web site : www.mco.com.vn
- Mã cổ phiếu : MCO

Quá trình hình thành và phát triển

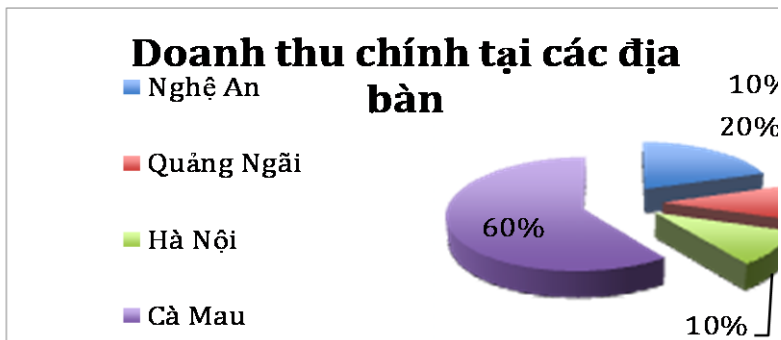
- Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng BDC Việt Nam có tiền thân là Công trường 1 được thành lập năm 1997 trực thuộc Tổng công ty xây dựng đường thủy. Năm 2000, Công ty được chuyển đổi thành Xí nghiệp Công trình 1 theo Quyết định số 140/2000 QĐ-BGTVT ngày 19 tháng 01 năm 2000 của Bộ giao thông vận tải. Năm 2002 Công ty được chuyển đổi thành Công ty công trình 1 theo Quyết định số 2095/ QĐ-BGTVT ngày 05 tháng 7 năm 2002 của Bộ giao thông vận tải.
- Hội đồng quản trị Tổng công ty xây dựng đường thủy đã có Công văn đề nghị và được Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải ra quyết định số 2268/QĐ-BGTVT ngày 06 tháng 8 năm 2003 chuyển đổi Doanh nghiệp nhà nước “Công ty Công trình 1” thành “Công ty cổ phần đầu tư & xây dựng công trình 1” với tên giao dịch tiếng Anh là “Investment and construction joint stock company no1”, viết tắt là MCO.
- Sau hơn 3 năm hoạt động, tình hình hoạt động của Công ty luôn luôn tăng trưởng ổn định. Tháng 12 năm 2006, cổ phiếu của Công ty đã được chính thức giao dịch tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội với số vốn điều lệ đăng ký là 11 tỷ đồng.
- Ngày 07/04/2007 tại Đại hội cổ đông thường niên của Công ty. Đại hội đã nhất trí thông qua Nghị quyết tăng vốn điều lệ Công ty từ 11 tỷ lên 36 tỷ đồng .
- Ngày 11 tháng 10 năm 2007 tại Nghị quyết số 04/NQ-ĐHCĐ Đại hội đồng cổ đông thông qua lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản Công ty chính thức đổi tên thành Công ty cổ phần MCO Việt Nam.

- Ngày 24/05/2008 tại Đại hội cổ đông thường niên của Công ty. Đại hội đã nhất trí thông qua Nghị quyết chia cổ phiếu thưởng tăng vốn điều lệ Công ty từ 36 tỷ lên 41 tỷ đồng.
- Ngày 17 tháng 03 năm 2015 tại Nghị quyết số 02/NQ-ĐHCD Đại hội đồng cổ đông thông qua lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản Công ty chính thức đổi tên thành Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng BDC Việt Nam

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Các lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:
 - ✓ Xây dựng các công trình giao thông trong và ngoài nước(bao gồm: cầu, đường, sân bay, bến cảng, san lấp mặt bằng);
 - ✓ Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, thủy lợi và đường điện đến 35KV;
 - ✓ Nạo vét, đào đắp công trình;
 - ✓ Đầu tư xây dựng các công trình: cơ sở hạ tầng cụm dân cư, đô thị, khu công nghiệp, giao thông vận tải;
 - ✓ Khai thác, kinh doanh đá, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, cầu kiện thép, cầu kiện bê tông đúc sẵn, bê tông nhựa;
 - ✓ Xuất nhập khẩu vật tư thiết bị, hàng hoá, dịch vụ du lịch, khách sạn, vui chơi giải trí;
 - ✓ Sửa chữa xe máy thiết bị thi công, gia công cơ khí;
 - ✓ Kinh doanh bất động sản;
 - ✓ Vận tải hành khách hàng hoá;
 - ✓ Thiết kế xây dựng công trình biển; Thiết kế các công trình xây dựng thủy lợi; Thiết kế các công trình cảng, đường thủy; Thiết kế đường bộ; Thiết kế công trình giao thông(cầu, hầm); Thiết kế kết cấu: đối với công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp;
 - ✓ Đào tạo nghề công nhân kỹ thuật: Công nhân vận hành máy thi công đường bộ, đường thủy, công nhân sắt hàn công trình, mộc công trình, tiếp viên phục vụ du lịch, nhà hàng(chỉ được hoạt động sau khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép);
 - ✓ Khảo sát địa hình công trình thủy lợi, giao thông, dân dụng;
 - ✓ Khai thác, chế biến và kinh doanh khoáng sản (trừ các loại khoáng sản Nhà nước cấm).
 - ✓ Kinh doanh nguyên liệu, hương liệu thuốc lá.

Địa bàn kinh doanh chính :



3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1 Các công ty liên quan

Bên liên quan

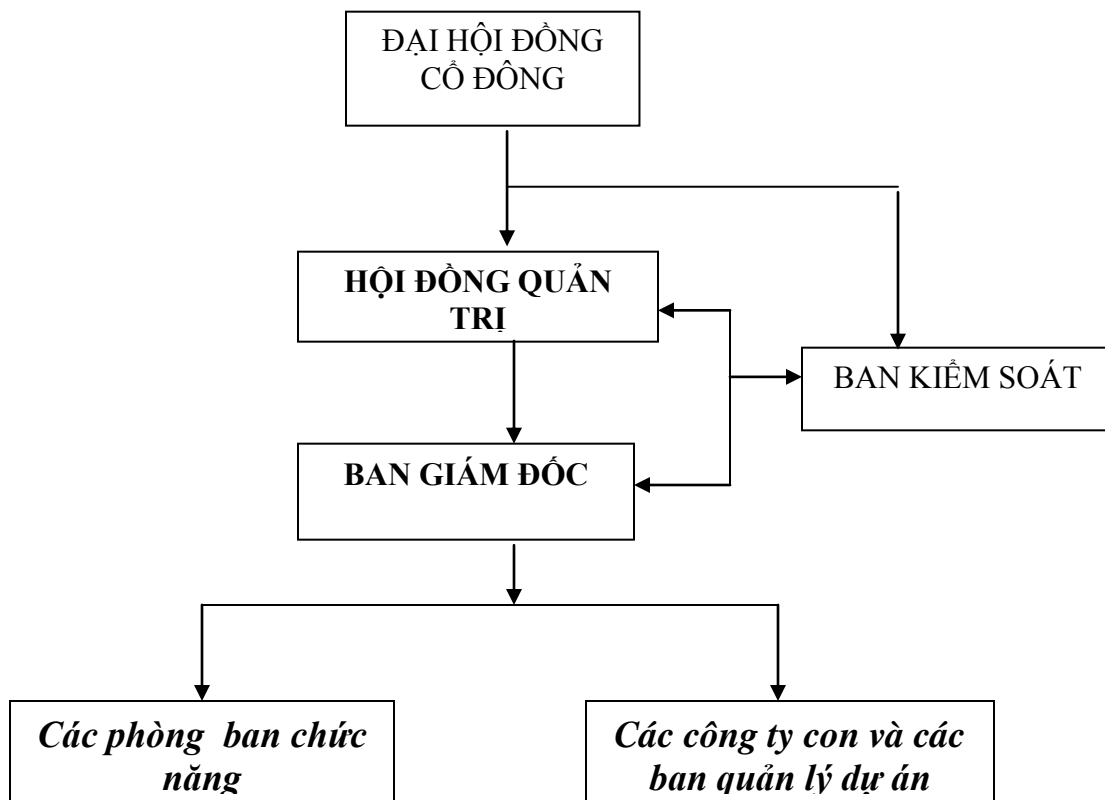
Mối quan hệ

Chi nhánh Công ty Cổ phần MCO Việt Nam

Chi nhánh

3.2 Tổ chức nhân sự

3.2.1 Mô hình quản trị :



Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng BDC Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 60/2005/QH 11 ngày 29/11 năm 2005. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

4.2.2 Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Đại hội đồng cổ đông: Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo.

Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

Ban kiểm soát: Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

Ban Giám đốc: Tổng Giám đốc là người điều hành và có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

Các phòng ban chức năng: Gồm các phòng, ban có chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban Giám đốc, trực tiếp điều hành theo chức năng chuyên môn và chỉ đạo của Ban Giám đốc. Khối tham mưu của Công ty gồm Phòng Tổ chức Hành chính – Lao động Tiền lương; Phòng Tài chính - Kế toán; Phòng kỹ thuật dự án, Phòng vật tư thiết bị, Phòng thiết kế, Xí nghiệp xây dựng số 2, Xưởng sửa chữa thiết bị Vinh, Các công trường – Đơn vị sản xuất, Phòng thí nghiệm với chức năng được quy định như sau:

a. Phòng Tổ chức Hành chính – Lao động Tiền lương: Là phòng chuyên môn nghiệp vụ (thành lập trước khi công ty cổ phần hoá). Phòng có chức năng tham mưu giúp việc cho Giám đốc Công ty trong công tác quản trị nhân sự - hành chính văn phòng và lao động tiền lương. Các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Phòng được tóm lược như sau:

- **Chức năng:** Hoạch định nhân sự, tuyển chọn nhân viên, bố trí, và quy hoạch cán bộ. Đào tạo và phát triển nhân viên, giải quyết các mối tương quan lao động như: Khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ việc, bổ nhiệm, điều động, giải quyết tranh chấp lao động. Quản trị tiền lương và các chế độ chính sách như: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, an toàn lao động, an ninh trật tự... Quản lý lưu trữ hồ sơ lý lịch cán bộ công nhân viên, quản trị hành chính văn phòng, tiếp khách. Tổ chức các cuộc họp, hội nghị, các chuyến đi công tác. Quản lý các

phương tiện thông tin liên lạc, hồ sơ văn thư và phương tiện đi lại. Điều hành và kiểm tra theo tuyến quyền hạn nhằm mục đích phục vụ các bộ phận khách cũng như các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- **Nhiệm vụ:** Xây dựng và thực hiện các chính sách về tuyển dụng, phát triển và đào tạo nhân sự. Xây dựng nội quy lao động, quy chế tổ chức quản lý, quy chế khen thưởng, kỷ luật, quy chế trả lương, thưởng của Công ty. Xây dựng kế hoạch tiền lương, Xây dựng kế hoạch bảo hộ lao động, bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho công nhân. Xây dựng phương án phòng chống cháy nổ, bảo vệ tài sản, an ninh trật tự toàn Công ty. Kiểm tra quyết toán quỹ lương các đơn vị trực thuộc Công ty hàng tháng, hàng năm và tính lương thanh toán cho Cán bộ công nhân viên khối văn phòng Công ty. Quản lý hồ sơ lý lịch Cán bộ công nhân viên, văn thư lưu trữ. Theo dõi thống kê tình hình biến động lao động toàn Công ty hàng ngày, hàng tháng, hàng năm. Thực hiện các chính sách đối với người lao động về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn. Theo dõi kiểm tra các chế độ ăn giữa ca, bồi dưỡng làm thêm, bồi dưỡng độc hại, giải quyết tương quan lao động như: khen thưởng, kỷ luật, chấm dứt hợp đồng lao động, bổ nhiệm, điều động sắp xếp lao động, giải quyết tranh chấp lao động.

- **Quyền hạn:** Được quyền tổ chức bộ phận quản lý và bộ phận phục vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của phòng. Được quyền đề nghị Giám đốc Công ty bổ nhiệm, miễn nhiệm, chuyển chuyển cán bộ, tuyển dụng, nâng lương, thi hành kỷ luật, cho nghỉ việc... theo quy định của Bộ luật lao động và các quy định khác của pháp luật.

b. Phòng Tài chính – Kế toán: Là phòng chuyên môn nghiệp vụ (thành lập trước khi công ty cổ phần hoá). Các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Phòng được tóm lược như sau:

- **Chức năng:** Tham mưu cho Giám đốc Công ty tổ chức chỉ đạo thực hiện công tác Tài chính, kế toán thông kê tại Công ty. Tổ chức giám sát nội bộ và quản lý các hoạt động kinh tế của Công ty. Tổng hợp và phân tích hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động tài chính của Công ty.

- **Nhiệm vụ:** Tổ chức công tác kế toán, công tác thống kê và bộ máy kế toán, thống kê phù hợp với mô hình tổ chức sản xuất, kinh doanh của Công ty đồng thời tuân theo pháp lệnh về kế toán – thống kê do Nhà nước quy định. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính, tham gia xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản, tiền lương của Công ty. Tổ chức ghi chép, tính toán và hạch toán chính xác, trung thực, kịp thời, đầy đủ toàn bộ quá trình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tình hình luân chuyển, sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn và sử dụng kinh phí của đơn vị. Tính toán và trích nộp đúng, đủ và kịp thời các khoản nộp ngân sách, thanh toán đúng hạn các khoản tiền vay, các khoản công nợ phải thu, phải trả. Bảo quản tiền mặt và các chứng khoán có giá trị như tiền, tổ chức tính toán và phân phối tận tay đến người lao động các khoản tiền lương, tiền thưởng hàng tháng. Tổ chức hướng dẫn kiểm kê tài sản, vật tư, hàng hoá, thành phẩm và đánh

giá lại tài sản theo đúng chủ trương và chế độ của nhà nước. Tổ chức phổ biến và hướng dẫn thi hành kịp thời các chế độ, thể lệ tài chính kế toán thống kê của nhà nước. Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch thu chi tài chính, kỹ thuật thu nộp ngân sách, thanh toán, kiểm tra việc giữ gìn và sử dụng các loại tài sản, vật tư, tiền vốn, kinh phí, phát hiện và ngăn ngừa kịp thời những hành động tham ô, lãng phí, vi phạm chính sách, chế độ, kỹ luật kinh tế tài chính của Nhà nước. Cung cấp các số liệu, tài liệu cho việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, kiểm tra và phân tích hoạt động kinh tế, tài chính, phục vụ cho công tác thống kê và thông tin kinh tế. Lập đầy đủ và đúng hạn các báo cáo kế toán, thống kê và quyết toán của Công ty theo chế độ quy định. Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên kế toán trong Công ty. Thông qua công tác tài chính kế toán, tham gia nghiên cứu cải tiến tổ chức sản xuất, xây dựng phương án sản phẩm, cải tiến quản lý sản xuất kinh doanh nhằm khai thác tối đa hiệu quả của đồng vốn đầu tư. Tổ chức bảo quản, lưu trữ các tài liệu kế toán, giữ bí mật các tài liệu và số liệu kế toán theo quy định của Nhà nước.

➤ **Quyền hạn:** Kế toán trưởng có quyền độc lập về chuyên môn nghiệp vụ kế toán theo Pháp lệnh kế toán thống kê và chỉ đạo trực tiếp về mặt chuyên môn nghiệp vụ đối với các nhân viên kế toán của Công ty phù hợp với chức năng nhiệm vụ của phòng. Có quyền yêu cầu các phòng ban trong Công ty cung cấp đầy đủ, kịp thời các chứng từ, văn bản cần thiết cho công tác kế toán và kiểm tra kế toán. Hướng dẫn, đôn đốc kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ đối với kế toán thống kê các xưởng và được ký các văn bản hướng dẫn thực hiện. Có quyền đề xuất, tham gia ý kiến trong việc tuyển dụng, thuyên chuyển, điều động, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo các nhân viên kế toán, thủ quỹ trong Công ty. Có quyền bảo lưu ý kiến chuyên môn bằng văn bản khi có ý kiến khác với ý kiến của người ra quyết định. Liên hệ làm việc với ban kiểm soát, các cơ quan chức năng trong và ngoài ngành để giải quyết những vấn đề thuộc về công tác chuyên môn nghiệp vụ được giao.

c. Phòng Kỹ thuật dự án: Là phòng chuyên môn nghiệp vụ (thành lập trước khi công ty cổ phần hoá). Các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Phòng được tóm lược như sau:

- **Chức năng:** Tham mưu cho giám đốc trong công tác kế hoạch sản xuất của Công ty, công tác đấu thầu các công trình, công tác đầu tư các dự án.
- **Nhiệm vụ:** Định kỳ lập kế hoạch sản xuất và theo dõi thực hiện kế hoạch sản xuất của Công ty; Triển khai công tác đấu thầu các công trình; Lập các dự án đầu tư; Lập hồ sơ nghiệm thu, thanh toán, hoàn công các công trình Công ty thi công.
- **Quyền hạn:** Trưởng phòng kỹ thuật dự án có quyền độc lập về chuyên môn nghiệp vụ kỹ thuật và chỉ đạo trực tiếp về mặt chuyên môn nghiệp vụ đối với các nhân viên kỹ thuật của Công ty phù hợp với chức năng nhiệm vụ của phòng. Có quyền yêu cầu các phòng ban và các đơn vị sản xuất trong Công ty cung cấp đầy đủ, kịp thời các hồ sơ, văn bản cần thiết cho

công tác kế hoạch và nghiệm thu thanh quyết toán các công trình, dự án. Hướng dẫn, đôn đốc kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ đối với các kỹ thuật các đội sản xuất. Có quyền đề xuất, tham gia ý kiến trong việc tuyển dụng, thuyên chuyển, điều động, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo các nhân viên kỹ thuật trong Công ty. Có quyền bảo lưu ý kiến chuyên môn bằng văn bản khi có ý kiến khác với ý kiến của người ra quyết định. Liên hệ làm việc với các cơ quan chức năng trong và ngoài ngành để giải quyết những vấn đề thuộc về công tác chuyên môn nghiệp vụ được giao.

d. Các công trường – Đội sản xuất: Là Đơn vị sản xuất do Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty thành lập theo yêu cầu của các công trình, dự án của Công ty. Các công trường - Đội sản xuất có các chức năng, nhiệm vụ chủ yếu sau:

- **Chức năng:** Là các đơn vị sản xuất, thi công trực tiếp các công trình, dự án của công ty.
- **Nhiệm vụ:** Thi công theo sự chỉ đạo trực tiếp của Ban giám đốc của công ty theo từng công trình, dự án cụ thể mà Công ty ký hợp đồng thi công.
- **Quyền hạn:** Chỉ huy trưởng(hoặc Đội trưởng) được quyền chỉ đạo trực tiếp các cán bộ công nhân của đơn vị mình theo yêu cầu nhiệm vụ cụ thể của từng công trình Công ty giao.

Các Công ty con và các phòng ban chức năng: Các Công ty con là các Công ty do Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng BDC Việt Nam (Công ty mẹ) góp vốn chi phối từ 51% trở lên và Công ty mẹ cử người đại diện đảm nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT. Các công ty con được thành lập nhằm đảm nhiệm một trong những lĩnh vực sản xuất kinh doanh của công ty mẹ. Các Ban quản lý dự án do Công ty mẹ thành lập dưới sự quản lý trực tiếp của Công ty mẹ, các Ban quản lý dự án có nhiệm vụ điều hành các dự án do Công ty mẹ làm chủ đầu tư.

4. Định hướng phát triển:

4.1 Các mục tiêu chủ yếu :

- Về thi công: Tập trung nguồn lực thi công, đấu thầu các dự án có nguồn vốn tốt: vốn trái phiếu chính phủ, ODA, các công trình có vốn đầu tư nước ngoài, mở rộng hơn nữa sang lĩnh vực thi công Cầu, Cảng. Đây sẽ là lĩnh vực phát triển mạnh mẽ của Việt Nam trong giai đoạn hội nhập.
- Về đầu tư: Nắm bắt đầu tư vào Bất động sản bằng việc đầu tư các khu đô thị. Triển khai đầu tư các dự án thủy điện vừa và nhỏ, đầu tư vào lĩnh vực khai thác khoáng sản và một số các lĩnh vực khác khi điều kiện cho phép.
- Phát triển nguồn nhân lực, cán bộ quản lý, kỹ sư ngày càng lớn mạnh và thành lập thêm các công ty, các đơn vị thực thuộc khác nhằm chuyên môn hoá ngành nghề kinh doanh.

4.2 Biện pháp thực hiện mục tiêu:

Kiểm toàn bộ máy quản lý và quy trình quản lý của Công ty, với phương châm giao việc đi đôi với trách nhiệm, quyền hạn và quyền lợi.

Triển khai việc điện tử hoá các khâu quản lý trong Công ty, chú trọng việc nối mạng các công trường trọng điểm với Công ty.

Tăng cường công tác đào tạo, bổ sung đội ngũ cán bộ làm công tác đầu thầu và quản lý dự án, quản lý tài chính, cử cán bộ tham gia các khoá đào tạo kỹ sư tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát. Thu hút và khuyến khích nhân tài bằng các chính sách như nâng cao thu nhập, cổ phiếu thưởng, ...tạo nhiều cơ hội cho các cán bộ trẻ thăng tiến.

Tăng cường công tác tiếp thị và thu thập thông tin để tìm các cơ hội đầu tư bất động sản, đầu tư với nhiều hình thức linh hoạt như: tự đầu tư, liên doanh, liên kết. Thực hiện hợp tác đầu tư với các nhà đầu tư nước ngoài có tiềm lực nhằm nâng cao hiệu quả của các Dự án. Tiếp tục nghiên cứu đầu tư các dự án văn phòng và căn hộ cao cấp cho thuê, khu đô thị mới, khu Công nghiệp tại TP Hà Nội, Thành phố Vinh Nghệ An các tỉnh thành phố khác có lợi thế.

Tiếp tục việc đầu tư xe, máy, thiết bị để tăng cường năng lực thi công xây lắp của Công ty

5. Các rủi ro:

- Năm 2017 và một vài năm tới, kinh tế toàn cầu và kinh tế Việt Nam vẫn chịu ảnh hưởng của khủng hoảng; nhiều doanh nghiệp trong nước phá sản, lạm phát tăng dẫn đến việc Chính phủ thắt chặt chi tiêu công ảnh hưởng tới mục tiêu mở rộng và phát triển sản xuất của Công ty;

- Rủi ro về pháp luật:

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần đồng thời đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, hoạt động của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng BDC Việt Nam chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán bao gồm Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các văn bản dưới luật và các quy định đối với công ty đăng ký giao dịch. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi đó ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

Chính sách BHXH có ban hành năm 2016 có ảnh hưởng tới kế hoạch thi công của công ty khi chi phí nhân công chiếm tỷ trọng lớn trong công trình.

- Rủi ro đặc thù:

Rủi ro về thanh toán: Lĩnh vực trọng tâm của công ty là thi công công trình cầu đường bộ có vốn Nhà nước, việc thanh toán không diễn ra thường xuyên và tăng thời gian bảo hành công trình dẫn tới đọng vốn ảnh hưởng tới kế hoạch vốn của công ty và tăng dự phòng.

- Rủi ro về thị trường:

Việc thắt chặt chi tiêu công ảnh hưởng rất lớn sản lượng thi công của công ty. Bên cạnh đó, sự cạnh tranh trong ngành ngày càng gay gắt, đồng thời sự mở cửa thị trường dẫn tới các

công ty nước ngoài tham gia với kỹ năng và công nghệ tiên bộ là thách thức chung trong toàn ngành, Công ty phải nỗ lực giữ vững thị phần và tìm hướng đi mới như đầu tư các dự án thủy điện....

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Kết quả hoạt động trong năm 2016:

Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam có nhiều chuyển biến tích cực, tuy nhiên Việc chính phủ thắt chặt đầu tư công vào lĩnh vực xây dựng cơ bản bên cạnh đó các chính sách về tiền tệ có nhiều biến động, Ngân hàng siết chặt việc cho vay đã ảnh hưởng lớn đến tình hình kinh doanh của Công ty do thiếu vốn trầm trọng đã ảnh hưởng rất lớn đến việc thực hiện kinh doanh của Công ty

Đứng trước tình hình thị trường, tình hình kinh doanh diễn biến xấu liên tục Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty cùng với Cán bộ công nhân viên Công ty đã phải nỗ lực hết mình tìm kiếm các đối tác, nguồn vốn, tiết kiệm tối đa chi phí nhằm cố gắng bảo toàn vốn của cổ đông, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo công ăn việc làm cho Cán bộ công nhân viên Công ty

Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	TH năm 2015	Năm 2016		Tỷ lệ	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH/C.kỳ	TH/KH
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)	(4=3/1)	(5=3/2)
1. Tổng Doanh thu	Tr. đồng	55.386	80.000	72.734	131.3	91.9
- Trong đó: Doanh thu hoạt động xây lắp		53.302		67.338	126.3	
2. Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	142	700	395	278.2	56.4
3. Thuế TNDN	Tr. Đồng	34	140	314	824	224
4. Lợi nhuận sau thuế	Tr. Đồng	107	560	81		
IV. Thu nhập bình quân	Tr. đồng		5.5 đến 6	7 đến 8		115

* Đánh giá tình hình:

Năm 2016 vẫn là năm khó khăn đối với các doanh nghiệp xây dựng trong nước, doanh thu vẫn phụ thuộc vào công tác đấu thầu và nguồn vốn của chủ đầu tư. Doanh thu trong năm chủ yếu từ các dự án đã và đang thi công từ trước. Công ty không đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016. Cụ thể:

- Doanh thu thực hiện năm 2016 là 72.7 tỷ đồng, đạt 91,9% kế hoạch đề ra và tăng 131% so với cùng kỳ. Thuế đã nộp nhà nước 314 triệu đồng tăng 224% so với kế hoạch.

+ Doanh thu không đạt được so với kế hoạch nguyên nhân do tiến độ thi công của công trình đường Hồ Chí Minh thi công không đạt được tiến độ theo kế hoạch, tổng giá trị đến 31.12.2016 là 13 tỷ đồng.

- Khoản lợi nhuận sau thuế 81 triệu bằng 76% so với cùng kỳ năm trước, lý do: khoản chi phí không được ghi nhận là 1,1 tỷ đồng, dẫn tới khoản thuế phải nộp tăng 220 triệu đồng.

Trong bối cảnh nợ công tăng cao, Công ty đã cố gắng duy trì ổn định sản xuất, đảm bảo đủ việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.

2. Tổ chức và nhân sự :

2.1 Ban điều hành Công ty:

Danh sách Ban giám đốc

Nguyễn Quốc Hương	T.Giám đốc điều hành – T.viên HĐQT	012143649
Nguyễn Huy Hoàng	Phó T.Giám đốc – Thành viên HĐQT	011395542
Phạm Khánh Dương	Phó T.Giám đốc – Chủ tịch HĐQT	012681595
Nguyễn Hồng Nội	Phó T.Giám đốc	181412543

▪ Kế toán trưởng:

Ngô Đức Nam	Kế toán trưởng	012047592
-------------	----------------	-----------

2.2 Tóm tắt lý lịch và sở hữu cổ phần:

a. Tổng giám đốc - Ông: Nguyễn Quốc Hương

- Họ và tên: Nguyễn Quốc Hương
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 24/4/1964
- Nơi sinh: Đô Lương – Nghệ An.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đô Lương – Nghệ An.
- Địa chỉ thường trú: 40 Phùng Hưng – Hoàn Kiếm – Hà Nội.
- Chỗ ở hiện nay: 25 Tây Sơn - Ba Đình - Hà Nội
- Điện thoại liên lạc: 2117698.
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Đại học.

- Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ, địa vị công tác
Từ 10/1989 đến 12/1998	Phó phòng Kinh doanh Xuất khẩu, Công ty Đầu tư Phát triển chè Nghệ An.
Từ 01/1998 đến 05/1998	Giám đốc Chi nhánh Hà nội thuộc Công ty nạo vét đường thủy I – Hải Phòng.
Từ 06/1998 đến 05/2000	Phó Giám đốc Công ty thi công cơ giới.
Từ 06/2000 đến nay	Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư & Xây dựng Công trình 1 (nay là Tổng giám đốc Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng BDC Việt Nam).

- Chức vụ công tác hiện nay: Tổng giám đốc Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng BDC Việt Nam.

- Hành vi vi phạm pháp luật: không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không

- Số cổ phần nắm giữ: 114.341 cổ phần (chiếm 2,78% vốn điều lệ)

- Những người có liên quan:

Ông: Nguyễn Quốc Tú (anh ruột) – là cổ đông nắm giữ 222.370 cổ phần chiếm 5,42% vốn điều lệ.

b. Phó Tổng giám đốc - Ông: Phạm Khánh Dương

- Họ và tên: Phạm Khánh Dương

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 06/3/1964

- Nơi sinh: Thành Phố Nam Định.

- Quốc tịch: Việt Nam.

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Thành phố Nam Định.

- Địa chỉ thường trú: PA 502 tập thể thủy sản, 12 Láng Hạ - Hà Nội.

- Điện thoại liên lạc: 0903214867

- Trình độ văn hoá: 10/10

- Trình độ chuyên môn: Đại học.

- Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ, địa vị công tác
Từ 04/1987 đến 12/1996	Kỹ sư Công ty dệt Nam Định.

Từ 01/1997 đến 05/2000	Kỹ sư Công ty thi công cơ giới.
Từ 06/2000 đến 09/2003	Kỹ sư Công ty cổ phần Đầu tư & Xây dựng Công trình 1.
Từ 10/2003 đến 05/2013	Phó Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư & Xây dựng Công trình 1 (nay là Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng BDC Việt Nam).
Từ 05/2013 đến nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng BDC Việt Nam.

▪ Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng BDC Việt Nam.

- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không
- Số cổ phần nắm giữ: 1.000 cổ phần chiếm 0.01 % vốn điều lệ
- Những người có liên quan: Không

c. Phó Tổng giám đốc - Ông: Nguyễn Huy Hoàng

- Họ và tên: Nguyễn Huy Hoàng
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 01/7/1963
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Số 18 Hàng Quạt – Hoàn Kiếm – Hà nội.
- Điện thoại liên lạc: 0913226803.
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Đại học.
- Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ, địa vị công tác
Từ 04/1981 đến 06/1985	Bộ đội C11-D3-F531 Quân khu 1.
Từ 07/1985 đến 01/1993	Xuất ngũ về địa phương và học Đại học Giao thông vận tải.
Từ 02/1993 đến	Cán bộ Công ty công trình đường thủy.

12/1995	
Từ 01/1996 đến 03/1997	Phó phòng tài chính kế toán Công ty công trình 4 nay là Công ty thi công cơ giới.
Từ 07/1997 đến 09/1998	Kế toán Công ty công trình đường thủy 2
Từ 10/1998 đến 09/2003	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đầu tư & Xây dựng Công trình 1.
Từ 10/2003 đến nay	Phó Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư & Xây dựng Công trình 1 (nay là Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng BDC Việt Nam).

- Chức vụ công tác hiện nay: Bí thư Chi bộ, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng BDC Việt Nam.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không
- Số cổ phần nắm giữ: 2.000 cổ phần chiếm 0.01 % vốn điều lệ

Những người có liên quan: Không

d. Phó Tổng giám đốc - Ông: Nguyễn Hồng Nội:

- Họ và tên: Nguyễn Hồng Nội
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/7/1964
- Nơi sinh: Nam Thanh – Nam Đàn – Nghệ An.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nam Thanh – Nam Đàn – Nghệ An.
- Địa chỉ thường trú: Khu TT Nam Thành Công.
- Điện thoại liên lạc: 0903238827
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Đại học.
- Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ, địa vị công tác
Từ 12/1989 đến 03/1993	Kỹ sư Xí nghiệp F19.
Từ 04/1993 đến 10/2000	Trưởng phòng Kỹ thuật thi công Công ty cơ khí công trình giao

	thông.
Từ 11/2000 đến 8/2001	Trưởng phòng kỹ thuật thi công Công ty cổ phần cơ khí và xây dựng công trình 465.
Từ 9/2001 đến 9/2003	Kỹ thuật Công ty công trình 1 nay là Công ty Cổ phần Đầu tư & Xây dựng Công trình 1.
Từ 10/2003 đến nay	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư & Xây dựng Công trình 1 (nay là Phó T. Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng BDC Việt Nam).

▪ Chức vụ công tác hiện nay: Phó T. Giám đốc Công ty CP đầu tư và xây dựng BDC Việt Nam.

- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Số cổ phần nắm giữ: 17.990 cổ phần chiếm 0,44 % vốn điều lệ
- Những người có liên quan: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

d. Kế toán trưởng - Ông: Ngô Đức Nam

- Họ và tên: Ngô Đức Nam
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 12/8/1980
- Nơi sinh: Lộc Hà Mai Lâm Đông Anh Hà Nội.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Lộc Hà Mai Lâm Đông Anh Hà Nội.
- Địa chỉ thường trú: Lộc Hà Mai Lâm Đông Anh Hà Nội.
- Điện thoại liên lạc: 0435373241
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học.
- Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ, địa vị công tác
Từ 11/2005 đến 11/2007	Công ty CP giải pháp phần mềm Esotf
Từ 11/2007 đến 9/2008	Kế toán tổng hợp – Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng BDC Việt Nam.
Từ 9/2008 đến 5/2012	Phó phòng kế toán Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng BDC

Việt Nam.

Từ 5/2012 đến nay

Kế toán trưởng Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng BDC Việt Nam.

▪ Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng BDC Việt Nam.

- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần chiếm
- Những người có liên quan: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn

- Trong năm 2016 không phát sinh các khoản đầu tư lớn, chủ yếu là khoản sửa chữa lớn TSCĐ

- Đối với dự án đầu tư thủy điện xoong con, Công ty đã đầu tư và Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng MCK theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2901092786, tỷ lệ góp vốn của công ty 41%, giá trị góp vốn đến thời điểm 31/12/2016 là 4.180.644.391 đồng.

4. Tình hình tài chính :

a. Tình hình tài chính

triệu đồng.

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng tài sản	184.523	157.075	85.12
Doanh thu thuần	55.386	72.734	131.32
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.255	-541	-30
Lợi nhuận khác	-1.113	937	184
Lợi nhuận trước thuế	142	395	278.17
Lợi nhuận sau thuế	107	81	75.70
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	26	20	76.92

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
-	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	1.03	1.03
-	Khả năng thanh toán nhanh	0.56	0.83
2	Chỉ tiêu về cơ cấu tài sản và nguồn vốn		
-	Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	71.07%	65.43%
-	Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	28.93%	34.57%
-	Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	71.80%	66.82%
-	Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	28.20%	33.18%
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
-	Doanh thu thuần/tổng tài sản	0.3	0.46
-	Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	0.8	3.39
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
-	Hệ số LN sau thuế / DT thuần (%)	0.19%	0.11%
-	Hệ số LN sau thuế / Vốn chủ sở hữu (%) ROE	0.21%	0.19%
-	Hệ số LN sau thuế / Tổng tài sản (%) ROA	0,06%	0.05%

5. Cơ cấu cổ đông

a) Các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng BDC Việt Nam (theo danh sách do Trung tâm LKCK cung cấp ngày 12/03/2017)

TÊN CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHIẾU	GIÁ TRỊ (VND)	TỶ LỆ (%)
Trần Thị Hồng Thái	610.014	6.100.140.000	14,86%
Nguyễn Quốc Tú	222.370	2.223.700.000	5,42%
Tổng công ty Xây dựng đường thủy	470.674	4.706.740.000	11,47%
Nguyễn Đình Hùng	353.058	3.530.850.000	8,60%
Đặng Hoàng Phi Vũ	210.000	2.100.000.000	5,12%
TỔNG CỘNG	1.866.116	16.561.160.000	45.47%

b) Cơ cấu cổ đông đến ngày 12/03/2017 như sau :

TT	Danh mục	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân

A	Vốn cổ phần					
1	Cổ đông lớn nắm giữ trên 5%	1.866.116	45,47%	5	1	4
2	Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	2.366.660	57,67%	834	35	799
3	Cổ phiếu quỹ	0	0			
B	Trong đó :					
1	Vốn nước ngoài	81.153	1,98%	25		25

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không

e) Các chứng khoán khác: không

6. Báo cáo tác động môi trường và xã hội của công ty.

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng trong thi công trong năm

Tên Nguyên vật liệu chính	ĐVT	Số lượng
1. Sắt	Kg	232.582
2. Đá, sỏi	M3	74.757
3. Xi măng	Tấn	2.792
5. Cát	M3	34.620
6. Nhựa đường	Kg	152.380
7. Vải địa kỹ thuật	M2	47,800
8. Cọc cừ tràm	Cây	71.598

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên liệu được tái chế

- Các nguyên, vật liệu được sử dụng trực tiếp, không qua tái chế.

6.2 Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng tiêu thụ chủ yếu trong quá trình thi công là dầu diesel 0.5S và xăng phục vụ cho máy thi công là 90.344 lít.

b) Năng lượng tiếp kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng: Không

c) Báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không

6.3 Tiêu thụ nước

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Nguồn nước sử dụng của Công ty chủ yếu được cấp từ nguồn chính là nước ngầm và nước từ sông ngòi

+ Nguồn nước ngầm sử dụng năm 2016: ước tính: 3.000m³

+ Nguồn nước sông, ngòi sử dụng 2016: ước tính: 5.500m³

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không.

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: không

b) Số tiền do bị xử phạt vi phạm: không

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động: Tại thời điểm 31/12/2016 là 48 người

Mức thu nhập bình quân năm 2016: 6,896 triệu/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Được thể hiện trong Nội quy lao động, Quy chế trả lương, Thỏa ước lao động tập thể, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho CNV. Giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ ốm đau, thai sản, nghỉ lễ tết, tổ chức cho người lao động tham quan, nghỉ mát. Tổ chức khám sức khỏe toàn diện, định kỳ cho người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: đào tạo nâng cao tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ...

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Tích cực tham gia các phong trào hỗ trợ phát triển cộng đồng trên các mặt kinh tế, xã hội, tạo thêm việc làm cho người lao động địa phương nơi công trình thi công.

6.7 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

III . BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Kết quả sản xuất kinh doanh của công ty đã được ghi tại mục 1 phần II: Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trong năm 2016, Công ty đã chưa hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu chủ yếu so với kế hoạch. Các chỉ tiêu về sản lượng tiêu thụ, tổng doanh thu tuy chưa đạt được kế hoạch 10% - 20% nhưng tăng trưởng 30% so với năm 2015. Thuế phải nộp năm 2016 tăng 278% so với năm 2015. Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế giảm 76% do khoản lãi phát sinh không được tính là chi phí được trừ thuế TNDN.

- Những tiến bộ mà công ty đã đạt được: Từ khi cổ phần hoá (tháng 10/2003) BDC đã kế thừa năng lực của Tổng công ty xây dựng đường thủy, đến nay BDC đã hoàn toàn tự lập bằng hướng đi phát triển riêng của BDC với các Hợp đồng đang thực hiện và các Hợp đồng đã ký trong năm 2016 đều do BDC trực tiếp thực hiện với các chủ đầu tư và được các chủ đầu tư đánh giá cao. Với năng lực và thương hiệu hiện nay, BDC đã hoàn toàn có thể độc lập

tham gia đấu thầu các dự án xây dựng cảng, cầu, đường bộ... và làm chủ đầu tư các dự án khu đô thị lớn, các dự án thủy điện, khai thác khoáng sản....

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Biến động tài sản cố định năm 2016, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản:

TSCĐ tăng, giảm	Tăng (đồng)	Giảm(đồng)
I. TSCĐ tăng	298.119.091	
<i>1. Phương tiện vận tải</i>	<i>298.119.091</i>	
II. TSCĐ giảm		4.688.631.546
<i>- Phương tiện vận tải</i>		<i>205.238.095</i>
<i>- Máy móc, thiết bị</i>		<i>4.483.393.451</i>

- Tình hình tài chính công ty biến động theo chiều hướng tốt, phần lớn các khoản vay đã được tất toán. Các khoản phải thu của công ty trích lập dự phòng theo đúng chuẩn mực kế toán là các khoản nợ tiền bảo hành công trình và một số khoản chủ đầu tư giữ lại chờ quyết toán.

- Một số thiết bị cũ đã được phân loại và thanh lý thu hồi vốn phục vụ SXKD với số tiền là 2.112.690.909 đồng.

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động về các khoản nợ.

Nợ phải trả đến ngày 31/12/2016: 104.965.260.942đ

Trong đó: - Nợ ngắn hạn: 99.161.329.825đ

- Nợ dài hạn: 5.803.931.117đ

Không có biến động lớn về các khoản nợ.

- Nợ phải trả xấu: không có.

- Ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá hối đoái: không.

3. Những cải tiến về cơ tổ chức, chính sách, quản lý.

- Từ năm 2015, công ty đã kiện toàn lại cơ cấu tổ chức, quản lý sản xuất theo phương án tập trung, điều chỉnh lại các chính sách quản lý lao động, quản lý tài sản, thiết bị dụng cụ, các chính sách môi trường và các chính sách khác thường xuyên được cập nhật

4. Kế hoạch phát triển tương lai:

- Xác định hướng đi: Trong tình hình kinh doanh chung của toàn ngành, công ty tiến hành đầu tư vào lĩnh vực mới dựa trên kinh nghiệm thi công: đầu tư thủy lợi, nhà ở... cụ thể là đầu tư các dự án thủy điện xoong con

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

a. Đánh giá liên quan đến chỉ tiêu môi trường

- Bằng cách xây dựng định mức tiêu hao nguyên, vật liệu trong quá trình thi công, Công ty đã triệt để tiết kiệm các nguồn nước, năng lượng, hạn chế tối đa mức lãng phí.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty luôn quan tâm, chăm lo đến đời sống cán bộ CNV – người lao động trong công ty cả về vật chất lẫn tinh thần. Đảm bảo đủ việc làm và có thu nhập ở mức khá, giải quyết đầy đủ chế độ BHXH và phúc lợi khác cho người lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

Với đặc thù lĩnh vực xây dựng, công ty luôn tận dụng nguồn lao động, vật tư có sẵn tại địa điểm công trình, góp phần tạo công ăn việc làm cho lượng lớn công nhân, đóng góp cho sự phát triển chung của địa phương đó.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2016 Hội đồng quản trị đã hoàn thành nhiệm vụ được giao, theo dõi bám sát, đánh giá các mặt hoạt động được phân công và kịp thời đưa ra các ý kiến đóng góp đề xuất để hoàn thiện các hoạt động tránh những rủi ro sai sót, rủi ro phát sinh.

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

- Ban điều hành đều là những người có trình độ và kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng đã gắn bó với Công ty trong suốt quá trình hoạt động và phát triển tâm huyết và có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao

- Ban giám đốc rất linh động và nhạy bén trong công tác điều hành, xử lý công việc, trình độ quản lý tài chính tốt, luôn đảm bảo tính chính xác, minh bạch và trung thực trong các chế độ báo cáo, công bố thông tin đảm bảo kết hợp hài hòa lợi ích của các bên liên quan đến doanh nghiệp.

- Hội đồng quản trị đánh giá cao sự đoàn kết của Ban giám đốc nỗ lực phấn đấu cùng đội ngũ cán bộ CNV hết lòng vì mục tiêu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đã đề ra.

V. Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Số CMTND
Phạm Khánh Dương	Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc điều hành	012681595
Nguyễn Quốc Hương	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám	012143649

	độc điều hành	
Nguyễn Huy Hoàng	Thành viên HĐQT kiêm Phó T.Giám đốc điều hành	011395542
Nguyễn Đình Hùng	Thành viên HĐQT	181562579
Lê Đắc Lộc	Thành viên HĐQT	012471404
Đào Xuân Hoàng	Thành viên HĐQT	013255191
Lê Quốc Khánh	Thành viên HĐQT	011416225

Danh sách Ban Kiểm soát

Trần Hoàn Ứng	Trưởng Ban kiểm soát	182186143
Phan Thị Thanh Trà	Thành viên Ban kiểm soát	186783710
Trần Diệu Linh	Thành viên Ban kiểm soát	011800223

VI. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN:

Các báo cáo tài chính năm 2016 đã được Công ty TNHH kiểm toán Nhân Việt kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán.

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt
- Ý kiến kiểm toán độc lập: Theo ý kiến Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt , Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng BDC Việt Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

- Các nhận xét đặc biệt: Không có.

2. Kiểm toán nội bộ: Không có.

Hà Nội, ngày 11 tháng 04 năm 2017

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Khánh Dương